

Số: /KH-SNgV

Lạng Sơn, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính giai đoạn 2026 – 2030

Thực hiện Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 25/3/2026 của UBND về Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030, Sở Ngoại vụ xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC theo Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 60-NQ/TU của Tỉnh uỷ và Kế hoạch số 110/KH-UBND của UBND tỉnh. Xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp. Lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chủ yếu, góp phần nâng cao chất lượng quản trị nhà nước và năng lực cạnh tranh của tỉnh trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

Việc triển khai các nội dung CCHC phải đảm bảo tính đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực và hiệu quả; hướng tới xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, nâng cao trách nhiệm giải trình; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của họ làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, trách nhiệm của từng phòng, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC. Kế thừa, phát huy kết quả đạt được của giai đoạn trước; chủ động, sáng tạo trong việc áp dụng các giải pháp mới trong công tác CCHC.

II. MỤC TIÊU

1. Cải cách thể chế

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của Sở được hoàn thiện đồng bộ, phù hợp với yêu cầu thực tế và thể chế của nền hành chính hiện đại.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng VBQPPL đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.
- Tăng cường rà soát VBQPPL, kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Nâng cao trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kế hoạch số 258-KH/TU ngày 29/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 17/8/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- *Giai đoạn 2026-2027:*

- + 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- + Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%.

- + 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- *Giai đoạn 2028-2030:*

- + Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở Ngoại vụ đạt tối thiểu 95%.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, rõ ràng, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài; thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính; trên 95% cán bộ, công chức có trình độ đại học trở lên; 70% viên chức có trình độ đại học trở lên.

5. Cải cách tài chính công

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; kiểm soát tham nhũng tại cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ trong công việc hằng ngày góp phần xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- *Giai đoạn 2026-2027:*

+ 100% các nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính quyền số được đưa vào sử dụng thống nhất từ trung ương đến địa phương.

- *Giai đoạn 2028-2030:*

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, dịch vụ công đạt 90%.

+ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh CCHC, tổ chức thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 60-NQ/TU ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, nâng cao trách nhiệm giải trình, từng bước hiện đại phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác CCHC hằng năm, trong đó xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công rõ trách nhiệm của từng đơn vị thực hiện; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả; ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành.

- Tăng cường kiểm tra CCHC, gắn với kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc liên nghị xử lý các tồn tại, hạn chế, vi phạm pháp sinh trong quá trình thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về mục

tiêu, nhiệm vụ CCHC tới toàn thể đội ngũ công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, người dân đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, ứng dụng nền tảng số trong công tác truyền thông, tạo sự đồng thuận xã hội.

- Khuyến khích các đơn vị, công chức, viên chức nghiên cứu, ứng dụng sáng kiến, mô hình mới trong thực hiện CCHC; tăng cường nhân rộng các mô hình, cách làm hay, hiệu quả trong thực tiễn.

2. Cải cách thể chế

- Tổ chức quán triệt, phổ biến Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành đến đội ngũ CBCCVN, nhất là cán bộ trực tiếp tham mưu; chuẩn hóa, hoàn thiện quy trình nội bộ về xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy định mới.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tuân thủ triệt để quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL, tăng cường kỷ luật, kỷ cương. xác định công tác tham mưu xây dựng VBQPPL là tiêu chí đánh giá hoàn thành nhiệm vụ; tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; kịp thời phát hiện, xử lý văn bản trái pháp luật hoặc không còn phù hợp; nâng cao năng lực phản ứng chính sách, nhất là trong tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện nghiêm quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL có quy định về TTHC; chú trọng đánh giá tác động, lấy ý kiến, thẩm định, thẩm tra TTHC; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành TTHC mới.

- Rà soát toàn bộ các quy định về TTHC do Sở tham mưu ban hành để đề xuất bãi bỏ các quy định bất cập; bảo đảm 100% TTHC được công bố đúng quy định; 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; quy trình nội bộ được chuẩn hóa, công khai, minh bạch.

- Thường xuyên rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực và ứng dụng công nghệ thông tin.

- Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; kiểm tra, xác minh, xử lý hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính; hiện đại hóa quy trình; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

- Thực hiện đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức; sử dụng kết quả đo lường làm cơ sở đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước

5. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC theo yêu cầu thực tiễn; tăng cường đào tạo kỹ năng chuyên sâu, lý luận chính trị; bảo đảm chuẩn hóa đội ngũ theo quy định.

- Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh công tác quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm; bảo đảm lựa chọn đúng người, đúng việc, đúng tiêu chuẩn.

- Nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; tăng cường kiểm tra; xử lý nghiêm sai phạm; chú trọng các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực.

6. Cải cách tài chính công

- Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; thực hiện phân bổ ngân sách nhà nước tập trung, hiệu quả; cơ cấu chi ngân sách nhà nước vững chắc; tăng cường giải ngân vốn đầu tư công. Nâng cao hiệu quả chi tiêu công, quản lý chặt chẽ, tiết kiệm các khoản chi; xây dựng đầy đủ hệ thống định mức tiêu chuẩn, định mức chi tiêu; thực hiện đúng quy định về công khai NSNN, đa dạng hóa hình thức công khai, bảo đảm minh bạch, dễ tiếp cận đối với người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử trong quản lý, điều hành ngân sách

- Tiếp tục rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng cường phân cấp, nâng cao mức tự chủ cho đơn vị sự nghiệp; có giải pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; tập trung rà soát, bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở làm việc và tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính; tránh thất thoát, lãng phí, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành; tập trung rà soát, đánh giá đúng thực trạng, xác định rõ ưu điểm, hạn chế trong xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; đề ra các biện pháp cụ thể khắc phục hạn chế, bảo đảm chuyển đổi số đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và hội nhập quốc tế; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

- Triển khai các kế hoạch, văn bản thi hành Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật An ninh mạng; phối hợp xây dựng, cập nhật, duy trì Khung kiến trúc số tỉnh Lạng Sơn phù hợp với yêu cầu phát triển Chính phủ số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.

- Phối hợp tổ chức triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; xây dựng, cập nhật danh mục các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực theo chỉ đạo của Bộ, ngành, bảo đảm đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả.

- Đẩy mạnh số hóa dữ liệu, khai thác, tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, tích hợp trợ lý ảo vào các nền tảng điều hành, tác nghiệp của tỉnh; từng bước hình thành hệ sinh thái số phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai, đưa vào khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; bảo đảm thông suốt, an toàn, bảo mật dữ liệu, hỗ trợ phát triển Chính quyền số.

- Duy trì, phát triển các ứng dụng, nền tảng số của tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, chỉ đạo, điều hành trong hoạt động quản lý nhà nước.

(Có phụ lục danh mục nhiệm vụ trọng tâm kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, được cơ quan có thẩm quyền bố trí trong dự toán hằng năm cho sở theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công; từ nguồn xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn huy động hợp pháp khác, bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích.

2. Hằng năm, phòng Hợp tác quốc tế - Văn phòng Sở chủ trì tham mưu lập dự toán, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cải cách TTHC thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn, bảo đảm công khai, minh bạch và đúng quy định pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Hợp tác quốc tế - Văn phòng

- Là đầu mối theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch CCHC hằng năm đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Xây dựng báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh tổng kết thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

2. Các phòng, đơn vị thuộc Sở

- Chủ động quán triệt và triển khai thực hiện đến 100% công chức, người lao động về nội dung và nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt công tác CCHC nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với công tác CCHC, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Các đơn vị được giao thực hiện các nhiệm vụ tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả và chất lượng.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch 10/KH-SNgV ngày 09/02/2026 của Sở Ngoại vụ về cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030 của Sở Ngoại vụ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- HTQT-VP, LS - QLBG;
- Trung tâm TTDVĐN;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thị Vân Thuỳ